TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày: 06-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Trung Dũng.

Bà: Phạm Thị Hồng Thu.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà:

Bà: Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Động, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Bị cáo: Lê Mạnh T, sinh năm 1990; Sinh trú quán: Thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Lê Đình Q; con bà: Phạm Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2013 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 28/7/2008 bị Công an huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2018, sau chuyển tạm giam từ ngày 04/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động. Có mặt.

2- Bị cáo: Lưu Quốc V - Sinh năm 1987; Sinh trú quán: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Lưu Xuân T; con bà: Vũ Thị S; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1996; Có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng 10 ngày tù về tội đánh bạc; Ngày 20/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2018, sau chuyển tạm giam từ ngày 06/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động. Có mặt.

3- Bị cáo: Lê Thế M - Sinh năm 1973 (tên gọi khác: B); Sinh trú quán: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông: Lê Văn B (đã chết); con bà: Đào Thị T; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2010 bị Công an xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 08/6/2011 bị Chủ tịch UBND huyện K ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2018, sau chuyển tạm giam từ ngày 06/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

4- Những nguyên đơn dân sự:

* Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn Thông Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá K - Chức vụ: Giám đốc.

- Những người được ủy quyền:

+ Ông Phan Tiến K - Sinh năm 1971; Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn Thông Hưng Yên. Có mặt.

+ Ông Phạm Tuấn A - Sinh năm 1986; Chức vụ: Tổ trưởng tổ kỹ thuật huyện K - Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn Thông Hưng Yên. Có mặt.

* Công ty TNHH May Lâm A.

- Địa chỉ: Thôn N - xã N - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình T - Sinh năm 1979; Chức vụ Giám đốc. Vắng mặt.

5- Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Công H - Sinh năm 1976; Trú tại: Số nhà 169, đường P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu H - Sinh năm 1986; Trú tại: Thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 19/3/2018 tại địa phận thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Lê Mạnh T; Lưu Quốc V và Lê Thế M (tên gọi khác B) đã trộm cắp 72 m dây cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên trị giá là 6.696.000 đồng. Sau đó T, V và M đã điều khiển xe mô tô hướng từ thành phố Hưng Yên đi Khoái Châu khi đi đến địa phận thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên T nhìn thấy và trộm cắp chiếc thang tre của Công ty TNHH May Lâm A trị giá 350.000 đồng. T, V và M tiếp tục đi đến địa phận thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên dùng thang trộm cắp 120m dây cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên trị giá 11.200.000 đồng. Tổng số tài sản mà T, V và M đã trộm cắp là 18.246.000 đồng. Sau đó M dẫn T và V chở về khu vực xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên bán cho một người ở cửa hàng thu mua đồng nát không quen biết được số tiền 6.000.000 đồng và chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng T, V và M đã tiêu sài cá nhân hết. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila không có biển kiểm sát của V, sau đó V đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người lạ mặt không quen biết được số tiền 800.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh không có biển kiểm sát của M, sau đó M cũng bán chiếc xe mô tô trên cho một người lạ mặt không quen biết được số tiền 1.500.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 09/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã ra quyết định trưng cầu giám định số 60, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hình ảnh trong đoạn video lưu trong USB mà Cơ quan điều tra thu thập được tại camera của Công ty TNHH May Lâm A, có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung không?.

Ngày 14/5/2018 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có kết luận giám định số 1938/C54-P6 kết luận: Không bị cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Động, kết luận: 120 m dây cáp viễn thông tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 11.200.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 15/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hưng Yên, kết luận: 72 m dây cáp viễn thông tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 6.696.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 19/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Động, kết luận: 01 chiếc thang tre tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 350.000 đồng.

Ngày 29/3/2018 Lê Văn T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động tự thú khai nhận về hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản của bản thân đã thực hiện cùng V và M vào đêm ngày 19/3/2018 tại địa phận thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên và địa phận thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quá trình điều tra, các bị can Lê Mạnh T, Lưu Quốc V và Lê Thế M đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm nêu trên. Trong vụ án các bị can đồng phạm có tính chất đơn giản, trong đó T là người giữ vai trò chính, chuẩn bị sẵn dụng cụ, phương tiện, khởi xướng, rủ rê, lôi kéo V và M thực hiện hành vi phạm tội, V và M giữ vai trò giúp sức tích cực. V lôi kéo M và sử dụng phương tiện chở T đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, M là người chỉ đường và đứng canh gác cho T và V thực hiện hành vi phạm tội, các bị can là người trực tiếp mang đi tiêu thụ. Lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài các lần trộm cắp tài sản nêu trên các bị can T, V và M còn khai nhận thực hiện hành vi cắt trộm dây cáp viễn thông trên địa bàn huyện K, tỉnh Hưng Yên. T và V đã thực hiện 03 vụ trộm cắp cắt dây cáp viễn thông tại huyện P, thành phố H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã có các công văn số 467 và 469 ngày 09/4/2018 thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Công an huyện P tiến hành xác minh làm rõ, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với người ở cửa hàng thu mua đồng nát đã mua số dây cáp trên do T, V và M trộm cắp các bị can khai không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 kìm cộng lực T khai sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã vứt xuống sông Hồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila không có biển kiểm sát của V và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh không có biển kiểm sát của M đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, sau đó V đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người lạ mặt không quen biết được số tiền 800.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết, M cũng bán chiếc xe mô tô trên cho một người lạ mặt không quen biết được số tiền 1.500.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ Đối với chiếc thang tre các bị can sử dụng để trộm cắp tài sản quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty TNHH May Lâm A. Ngày 20/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã trả lại chiếc thang trên chủ sở hữu.

+ Đối với 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 68 cm, đường kính 3,5 cm; 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 70 cm, đường kính 1,5 cm; 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 80 cm, đường kính 1 cm; 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 40 cm, đường kính 2,5 cm là vật chứng của vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện các Nguyên đơn dân sự ông Phan Tiến K yêu cầu buộc các bị can phải có có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 72 m dây cáp viễn thông mà các bị can đã trộm cắp ở địa phận thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên có giá trị là 34.950.000 đồng. Ông Phạm Tuấn A yêu cầu buộc các bị can phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 120 m dây cáp viễn thông mà các bị can đã trộm cắp ở địa phận thôn N, xã M, huyện K,tỉnh Hưng Yên có giá trị là 11.200.000 đồng. Ông Trần Đình T đã nhận lại chiếc thang tre cho Công ty TNHH May Lâm A và không có đề nghị gì về dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

***** Các bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Bị cáo M hiện nay gia đình có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, vợ bị cáo sức khỏe yếu, mắc bệnh máu trắng không lao động nặng được, mẹ đẻ bị cáo tuổi cao, sức khỏe yếu bị cáo là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về trách nhiệm dân sự các bị cáo không nhất trí mức bồi thường mà ông K yêu cầu buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 72 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn Đ, xã B, thành phố H có giá trị là 34.950.000 đồng. Các bị cáo chỉ nhất trí mức bồi thường cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 72 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên có giá trị là 6.696.000 đồng, theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hưng Yên và 120 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên có giá trị là 11.200.000 đồng, theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Động. Các bị cáo nhất trí tự nguyện liên đới bồi thường cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 72 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn Đ, xã B, thành phố H. Bị cáo T tự nguyện bồi thường là 2. 232.000 đồng; bị cáo V tự nguyên bồi thường là 2. 232.000 đồng; bị cáo M tự nguyện bồi thường là 2. 232.000 đồng. Các bị cáo nhất trí tự nguyện liên đới bồi thường cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 120 dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn N, xã M, huyện K. Bị cáo T tự nguyện bồi thường là 3.800.000 đồng. Bị cáo V tự nguyện bồi thường là 3.700.000 đồng. Bị cáo M tự nguyện bồi thường 3.700.000 đồng. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila không có biển kiểm sát của bị cáo V và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh không có biển kiểm sát của bị cáo M, do các bị cáo đã sử dụng các chiếc xe này làm công cụ, phương tiện phạm tội, sau đó bị cáo V đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người lạ mặt không quen biết được số tiền 800.000 đồng và bị cáo cũng M đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người lạ mặt không quen biết được số tiền 1.500.000 đồng, Các bị cáo đều xác định đây là tài sản của cá nhân các bị cáo nên các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm hình sự các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và hoà nhập cộng đồng.

* Những người đại diện cho Nguyên đơn dân sự:

- Ông Phan Tiến K xác định lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn chính xác và phù hợp với diễn biến vụ việc. Về trách nhiệm dân sự tại cơ quan điều tra ông yêu cầu buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Trung tâm

viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 72 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn Đ, xã B, thành phố H có giá trị là 34.950.000 đồng, nhưng tại phiên tòa ông nhất trí với sự tự nguyện của các bị cáo Lê Mạnh T, Lưu Quốc V và Lê Thế M liên đới bồi thường cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 72 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên theo bản kết luận định giá tài sản ngày 15/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hưng Yên có giá trị là 6.696.000 đồng. Bị cáo T tự nguyện bồi thường số tiền là: 2.232.000 đồng. Bị cáo V tự nguyện bồi thường số tiền là: 2.232.000 đồng. Bị cáo M tự nguyện bồi thường số tiền là: 2.232.000 đồng

- Ông Phạm Tuấn A xác định lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn chính xác và phù hợp với diễn biến vụ việc. Về trách nhiệm dân sự ông nhất trí với sự tự nguyện của các bị cáo Lê Mạnh T, Lưu Quốc V và Lê Thế M liên đới bồi thường cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 120 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên theo bản kết luận định giá tài sản ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Động có giá trị là 11.200.000 đồng . Bị cáo T sẽ tự nguyên bồi thường số tiền là 3.800.000 đồng. Bị cáo V sẽ tự nguyện bồi thường số tiền là 3.700.000 đồng. Bị cáo M sẽ tự nguyện bồi thường số tiền là 3.700.000 đồng.

Cáo trạng số: 35/CT - VKSKĐ ngày 23/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố các bị cáo Lê Mạnh T, Lưu Quốc V và Lê Thế M về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu, thể hiện các bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo đều có sức khoẻ nhưng lười lao động, không chịu kiếm tiền bằng con đường chân chính mà lao vào con đường phạm tội để có tiền thoả mãn những thú vui tầm thường của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Mạnh T, Lưu Quốc V và Lê Thế M về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Mạnh T, Lưu Quốc V và Lê Thế M; (Áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Mạnh T); (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thế M). Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo: Lê Mạnh T, Lưu Quốc V và Lê Thế M (tên gọi khác B) phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

- Xử phạt các bị cáo:

+ Lê Mạnh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 29/3/2018.

+ Lưu Quốc V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03/4/2018.

+ Lê Thế M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03/4/2018.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; 468; 584; 585; 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc các bị cáo Lê Mạnh T, Lưu Quốc V và Lê Thế M liên đới bồi thường cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 72 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn Đ, xã B, thành phố H có giá trị là 6.696.000 đồng. Bị cáo T tự nguyện bồi thường số tiền là: 2.232.000 đồng. Bị cáo V tự nguyện bồi thường số tiền là: 2.232.000 đồng. Bị cáo M tự nguyện bồi thường số tiền là: 2.232.000 đồng.

+ Buộc các bị cáo Lê Mạnh T, Lưu Quốc V và Lê Thế M liên đới bồi thường cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 120 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn N, xã M, huyện K có giá trị là 11.200.000 đồng. Bị cáo T tự nguyện bồi thường số tiền là: 3.800.000 đồng. Bị cáo V tự nguyện bồi thường số tiền là: 3.700.000 đồng. Bị cáo M tự nguyện bồi thường số tiền là: 3.700.000 đồng.

- Tiền truy thu:

+ Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng của bị cáo Lưu Quốc V bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila không có biển kiểm sát do bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

+ Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Lê Thế M bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh không có biển kiểm sát do bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

- Vật chứng:

+ Trả lại cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 68 cm, đường kính 3,5 cm; 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 70 cm, đường kính 1,5 cm; 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 80 cm, đường kính 1 cm; 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 40 cm, đường kính 2,5 cm.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2018 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 chiếc USB liên quan đến vụ án.

**** Hình phạt bổ sung:*** Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những nguyên đơn

dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, những nguyên đơn dân sự và những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/3/2018 tại địa phận thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Lê Mạnh T; Lưu Quốc V và Lê Thế M đã trộm cắp 72 m dây cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên trị giá là 6.696.000 đồng. Sau đó T, V và M đã điều khiển xe mô tô hướng từ thành phố Hưng Yên đi Khoái Châu khi đi đến địa phận thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên T nhìn thấy và trộm cắp chiếc thang tre của Công ty TNHH May Lâm A trị giá 350.000 đồng. T, V và M tiếp tục đi đến địa phận thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên dùng thang trộm cắp 120m dây cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên trị giá 11.200.000 đồng. Tổng số tài sản mà T, V và M đã trộm cắp là 18.246.000 đồng. Sau đó M dẫn T và V chở về khu vực xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên bán cho một người ở cửa hàng thu mua đồng nát không quen biết được số tiền 6.000.000 đồng và chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng T, V và M đã tiêu sài cá nhân hết. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, các bị cáo thực hiện hành trên địa bàn rộng trong tỉnh Hưng Yên, chỉ trong một thời gian ngắn trong đêm các bị cáo đã thực hiện liên tiếp nhiều hành vi trộm cắp tài sản là cắt dây cáp viễn thông làm ảnh hưởng trực tiếp đến mạng lưới thông tin liên lạc trên địa bàn thành phố H và huyện, tỉnh Hưng Yên thể hiện các bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, có sức khoẻ nhưng không chịu học hành, lười lao động, ham chơi bời, không chịu kiếm tiền bằng con đường chân chính mà lao vào con đường phạm tội để có tiền thoả mãn những thú vui tầm thường của mình. Do vậy để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt các bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với các hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Đây là vụ án có đồng phạm tham gia, do vậy khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến vị trí, vai trò, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để ra một hình phạt tương xứng phù hợp pháp luật và có tính răn đe giáo dục đối với từng bị cáo và có tính phòng ngừa, giáo dục chung.

[3] Các bị cáo sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng cùng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo T sau khi phạm tội, nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội mà mình đã gây ra và sự khoan hồng của pháp luật bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên tự thú và khai rõ hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng thêm quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo M gia đình bị cáo hiện nay có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, vợ bị cáo sức khỏe yếu, mắc bệnh máu trắng không lao động nặng

được, mẹ đẻ bị cáo tuổi cao, sức khỏe yếu bị cáo là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Gia đình bị cáo có đơn đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có xác nhận và đề nghị của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà bị cáo được hưởng thêm qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Các bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ định lượng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Đối với Lê Mạnh T: Trong vụ án bị cáo là kẻ cầm đầu, chuẩn bị công cụ, tham gia thực hiện tội phạm với vai trò là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo bị cáo Lưu Quốc V tham gia thực hiện tội phạm, chính bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp cắt dây cáp viễn thông, chỉ trong một thời gian ngắn trong đêm bị cáo đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp cắt dây cáp viễn thông trên địa bàn thành phố Hưng Yên và huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Tài sản trộm cắp được cũng chính bị cáo cùng với các bị cáo khác mang đi tiêu thụ. Bị cáo có nhân thân xấu ngày 30/9/2013 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* đã được xóa án tích và ngày 28/7/2008 bị Công an huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* bị cáo đã nộp phạt xong. Nhưng không lấy đó là bài học cho mình để tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi *"Trộm cắp tài sản"*. Thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, táo tợn, coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy trên cơ sở xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và tuyên phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và có tính giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Đối với bị cáo Lưu Quốc V mặc dù tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức nhưng bị cáo tham gia thực hiện hành vi với vai trò giúp sức rất tích cực, khi bị cáo T khởi xướng, rủ rê trộm cắp tài sản là cắt dây cáp viễn thông để lấy tiền tiêu sài bị cáo đồng tình ủng hộ ngay, bị cáo còn rủ rê, lôi kéo bị cáo Lê Thế M tham gia thực hiện tội phạm, chính bị cáo cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp cắt dây cáp viễn thông cùng với bị cáo T, chỉ trong một thời gian ngắn trong đêm bị cáo đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp cắt dây cáp viễn thông trên địa bàn thành phố Hưng Yên và huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Tài sản trộm cắp được bị cáo cũng là người cùng với các bị cáo khác mang đi tiêu thụ. Bị cáo có nhân thân xấu ngày 31/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng 10 ngày tù về tội "Đánh bạc" và ngày 20/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đã được xóa án tích. Nhưng không lấy đó là bài học cho mình để tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi *"Trộm cắp tài sản"*. Thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, táo tợn, coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và tuyên phạt bị cáo một mức hình phạt cũng thật nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và có tính giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Đối với bị cáo Lê Thế M tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức nhưng bị cáo tham gia thực hiện hành vi với vai trò giúp sức cũng rất tích cực, khi bị cáo V khởi xướng, rủ rê trộm cắp tài sản là cắt dây cáp viễn thông để lấy tiền tiêu sài bị cáo đồng tình ủng hộ ngay, mặc dù bị cáo không trực tiếp cắt dây cáp viễn thông nhưng bị cáo là người chỉ đường và đứng canh gác cho bị cáo T và bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội, chỉ trong một thời gian ngắn trong đêm bị cáo đã cùng với các bị cáo khác thực hiện 02 hành vi trộm cắp cắt dây cáp viễn thông trên địa bàn thành phố Hưng Yên và huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Tài sản trộm cắp được bị cáo cũng là người cùng với các bị cáo khác mang đi tiêu thụ. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2010 bị Công an xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* và ngày 08/6/2011 bị Chủ tịch UBND huyện K ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Hưng Yên. Nhưng không lấy đó là bài học cho mình để tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi *"Trộm cắp tài sản"*. Thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, táo tợn, coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và tuyên phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và có tính giáo dục, phòng ngừa chung.

[8] Ngoài các lần trộm cắp tài sản nêu trên của các bị cáo T, V và M các bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở các địa bàn khác. Tuy nhiên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã có các công văn trao đổi với các địa phương để tiến hành xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

[9] Trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra ông Phan Tiến K yêu cầu buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 72 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn Đ, xã B, thành phố H có giá trị là 34.950.000 đồng. Tại phiên toà ông Phan Tiến K và ông Phạm Tuấn A tự nguyện yêu cầu các bị cáo Lê Mạnh T, Lưu Quốc V và Lê Thế M phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 72 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên có giá trị là 6.696.000 đồng. Bị cáo T tự nguyện bồi thường số tiền là: 2.232.000 đồng. Bị cáo V tự nguyện bồi thường số tiền là: 2.232.000 đồng. Bị cáo M tự nguyện bồi thường số tiền là: 2.232.000 đồng và 120 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên có giá trị là 11.200.000 đồng. Bị cáo T tự nguyên bồi thường số tiền là 3.800.000 đồng. Bị cáo V tự nguyện bồi thường số tiền là 3.700.000 đồng. Bị cáo M tự nguyện bồi thường số tiền là 3.700.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của ông K và ông Tuấn A đại diện cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên là hoàn toàn chính đáng và sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo là phù hợp pháp luật nên buộc các bị cáo Lê Mạnh T, Lưu Quốc V và Lê Thế M phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 72 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn Đ, xã B, thành phố H có giá trị là 6.696.000 đồng. Bị cáo T tự nguyện bồi thường số tiền là: 2.232.000 đồng. Bị cáo V tự nguyện bồi thường số tiền là: 2.232.000 đồng. Bị cáo M tự nguyện bồi thường số tiền là: 2.232.000 đồng và 120 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn N, xã M, huyện K có giá

trị là 11.200.000 đồng. Bị cáo T tự nguyện bồi thường số tiền là: 3.800.000 đồng. Bị cáo V tự nguyện bồi thường số tiền là: 3.700.000 đồng. Bị cáo M tự nguyện bồi thường số tiền là: 3.700.000 đồng là đúng pháp luật.

+ Đối với chiếc thang tre các bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty TNHH May Lâm A. Đại diện cho Công ty TNHH May Lâm A ông Trần Đình T đã nhận lại tài sản và tự nguyện không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

[10] Tiền truy thu:

+ Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng của bị cáo Lưu Quốc V bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila không có biển kiểm sát do bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

+ Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Lê Thế M bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh không có biển kiểm sát do bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

[11] Vật chứng:

+ Trả lại cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 68 cm, đường kính 3,5 cm; 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 70 cm, đường kính 1,5 cm; 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 80 cm, đường kính 1 cm; 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 40 cm, đường kính 2,5 cm.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2018 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

+ Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 chiếc USB liên quan đến vụ án.

[12] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, không có điều kiện kinh tế. Xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[13] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí trách nhiệm dân sự theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Mạnh T, Lưu Quốc V và Lê Thế M; (Áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Mạnh T); (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thế M). Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên bố các bị cáo:*** Lê Mạnh T, Lưu Quốc V và Lê Thế M (tên gọi khác B) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

**** Xử phạt các bị cáo:***

+ Lê Mạnh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 29/3/2018.

+ Lưu Quốc V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03/4/2018.

+ Lê Thế M (tên gọi khác là B) 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03/4/2018.

**** Trách nhiệm dân sự:*** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; 360; 468; 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc các bị cáo Lê Mạnh T, Lưu Quốc V và Lê Thế M liên đới bồi thường cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 72 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn Đ, xã B, thành phố H có giá trị là 6.696.000 đồng. Bị cáo T tự nguyện bồi thường số tiền là: 2.232.000 đồng. Bị cáo V tự nguyện bồi thường số tiền là: 2.232.000 đồng. Bị cáo M tự nguyện bồi thường số tiền là: 2.232.000 đồng.

+ Buộc các bị cáo Lê Mạnh T, Lưu Quốc V và Lê Thế M liên đới bồi thường cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 120 m dây cáp viễn thông mà các bị cáo đã trộm cắp ở địa phận thôn N, xã M, huyện K Động có giá trị là 11.200.000 đồng. Bị cáo T tự nguyện bồi thường số tiền là: 3.800.000 đồng. Bị cáo V tự nguyện bồi thường số tiền là: 3.700.000 đồng. Bị cáo M tự nguyện bồi thường số tiền là: 3.700.000 đồng.

**** Tiền truy thu:***

+ Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng của bị cáo Lưu Quốc V bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila không có biển kiểm sát do bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

+ Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Lê Thế M bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh không có biển kiểm sát do bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền bồi thường, truy thu mà các bị cáo không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời giam chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**** Vật chứng:***

+ Trả lại cho Trung tâm viễn thông khu vực II - Viễn thông Hưng Yên 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 68 cm, đường kính 3,5 cm; 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 70 cm, đường kính 1,5 cm; 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 80 cm, đường kính 1 cm; 01 đoạn dây cáp viễn thông được bọc nhựa màu đen có chiều dài 40 cm, đường kính 2,5 cm.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2018 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

+ Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 chiếc USB liên quan đến vụ án.

**** Hình phạt bổ sung:*** Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

**** Về án phí:*** Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự. Bị cáo Lê Mạnh T phải chịu 301.600 đồng án phí trách nhiệm dân sự. Bị cáo Lưu

Quốc V phải chịu 300.000 đồng án phí trách nhiệm dân sự. Bị cáo Lê Thế M phải chịu 300.000 đồng án phí trách nhiệm dân sự.

**** Quyền kháng cáo*:** Các bị cáo và những nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- VKS - THA huyện;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Lũng